

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 60/2005/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2005

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 56/2005/NĐ-CP
ngày 26/4/2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư***

Ngày 26/4/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2005/NĐ-CP về khuyến nông, khuyến ngư. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 56/2005/NĐ-CP như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này hướng dẫn việc triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông bao gồm: nội dung, phương thức hoạt động và tổ chức khuyến nông.
- Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp khuyến nông và chính sách khuyến nông thực hiện theo Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Định mức kinh tế, kỹ thuật về khuyến nông phải được điều chỉnh và phê duyệt kịp thời cho phù hợp với sự biến động của thị trường và sự phát triển của khoa học công nghệ; ở Trung ương do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt; ở địa phương do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.
- Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - Chương trình, đề án, dự án khuyến nông được lập để triển khai một hoặc một số nội dung hoạt động khuyến nông, có mục tiêu và đối tượng thụ hưởng cụ thể, có thời gian thực hiện và kinh phí xác định;
 - Chương trình, đề án, dự án khuyến nông quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT trực tiếp quản lý để triển khai các hoạt động khuyến nông theo chương trình khuyến

nông Quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chương trình, đề án, dự án khuyến nông địa phương do Sở Nông nghiệp và PTNT trực tiếp quản lý để triển khai các hoạt động khuyến nông địa phương được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 56/2005/NĐ-CP được hiểu là: các hợp tác xã, các nông trường, lâm trường, doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản, kể cả nhà nông ở đô thị có hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy nông, nghề muối, chế biến, bảo quản nông, lâm sản, muối, ngành nghề nông thôn, ứng dụng chuyển giao công nghệ, thiết bị phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn;

đ) Tổ chức tư vấn và dịch vụ khuyến nông theo Điều 7 Nghị định 56/2005/NĐ-CP là tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông do các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập theo quy định của pháp luật.

e) Mô hình khuyến nông công nghệ mới là mô hình ứng dụng công nghệ chưa có ở Việt Nam để đi tắt đón đầu về khoa học công nghệ.

g) Mô hình khuyến nông công nghệ cao là mô hình vượt mô hình truyền thống, có hiệu quả và chất lượng cao hơn.

Phân II

NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG

I. Nội dung hoạt động khuyến nông

Hoạt động khuyến nông theo các nội dung quy định tại chương II Nghị định số 56/2005/NĐ-CP được thực hiện thông qua các chương trình, đề án, dự án khuyến nông được phê duyệt.

Tùy thuộc vào chương trình, đề án, dự án khuyến nông để bố trí các nội dung khuyến nông sau đây:

1. Thông tin tuyên truyền

Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, hướng dẫn cụ thể một số nội dung sau:

a) Thông tin thị trường bao gồm: sự biến động cung, cầu của hàng hoá xuất khẩu và thay thế nhập khẩu trên thị trường trong, ngoài nước; thông tin biến động giá cả và vận chuyển hàng hoá; công nghệ sản xuất và hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; các văn bản pháp luật thương mại; kết quả đàm phán ký kết thương mại; thông tin sản xuất, tiếp thị; xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng hoá (tên thương mại, nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ của hàng hoá); sự phát triển của thị trường nông sản trong điều kiện tự do hoá thương mại;

b) Thông tin đại chúng bao gồm: xây dựng kênh, chương trình, chuyên mục, trang tin khuyến nông trên đài truyền hình, đài phát thanh, các báo Trung ương, địa phương; trang Web, hộp thư điện tử khuyến nông (có sự tham gia của các Viện, Trung tâm nghiên cứu khoa học, các trường đào tạo, các doanh nghiệp nông nghiệp lâm nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, các tổ chức và cá nhân hoạt động khuyến nông);

c) Xuất bản các ấn phẩm khuyến nông đa dạng như tạp chí, tờ tin, tờ rơi, tranh ảnh, áp phích, băng, đĩa, sổ tay, sách kỹ thuật, danh bạ địa chỉ khuyến nông phục vụ nhu cầu của từng đối tượng hộ nông dân trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

2. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

Ngoài các khoản 1, 2, 3 Điều 5 Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, nội dung tập huấn, đào tạo bao gồm:

a) Xây dựng giáo trình, tài liệu khuyến nông các cấp với các nội dung nâng cao kiến thức kỹ thuật, quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất, kỹ năng tiếp thị và phổ biến kiến thức pháp luật cho nông dân;

b) Tổ chức các lớp dạy nghề và cấp chứng nhận cho học viên.

3. Xây dựng mô hình và chuyển giao khoa học công nghệ

Ngoài nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 6 Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, nội dung xây dựng mô hình và chuyển giao khoa học công nghệ bao gồm:

a) Tổng kết các mô hình tốt trong thực tiễn sản xuất, chế biến, lưu thông, tiếp thị để tuyên truyền nhân ra diện rộng;

- b) Xây dựng các loại mô hình khuyến nông đa dạng cho hộ tiểu nông, hộ trang trại, hộ nông, lâm trường, chủ doanh nghiệp nông lâm nghiệp, nhà nông ở đô thị;
- c) Xây dựng các loại mô hình nông, lâm nghiệp công nghệ mới, công nghệ cao ở các mức khác nhau phù hợp với điều kiện kinh tế và sinh thái địa phương.

II. Phương thức hoạt động khuyến nông

1. Xây dựng, trình duyệt chương trình, đề án, dự án khuyến nông

- a) Ở Trung ương: Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt các chương trình, đề án, dự án khuyến nông ngắn hạn, dài hạn cấp quốc gia. Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch triển khai cụ thể hàng năm.
- b) Ở địa phương: Sở Nông nghiệp và PTNT, phòng kinh tế huyện xây dựng và trình UBND cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt các chương trình, đề án, dự án khuyến nông ngắn hạn, dài hạn ở địa phương. Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch triển khai cụ thể hàng năm.

2. Tổ chức triển khai hoạt động khuyến nông

- a) Trung tâm khuyến nông quốc gia trực tiếp tổ chức triển khai các chương trình, đề án, dự án khuyến nông ngắn hạn, dài hạn cấp Quốc gia, cấp vùng theo kế hoạch đã được duyệt.
- b) Trung tâm khuyến nông cấp tỉnh, trạm khuyến nông cấp huyện tổ chức triển khai các chương trình, đề án, dự án khuyến nông ngắn hạn, dài hạn cấp tỉnh, cấp huyện theo kế hoạch đã được duyệt.

3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông

- a) Lớp bồi dưỡng, tập huấn cho nông dân và cán bộ khuyến nông tổ chức tại cơ sở không quá 10 ngày.
- b) Lớp dạy nghề cho nông dân không quá 30 ngày.

4. Xây dựng mô hình khuyến nông

- a) Mô hình trình diễn về những tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, thiết bị lần đầu giới thiệu vào sản xuất tại địa phương quy mô cho 1 điểm trình diễn như sau:
- Cây trồng ngắn ngày không quá 5 ha;
 - Cây trồng dài ngày không quá 10 ha;